



Mô tả cây : Cây to, cao từ 10 - 25m. Lá kép lông chim, gồm từ 5 - 7 - 9 lá chét, mọc đối, dài, nhọn, dài 7 - 11cm, rộng 3 - 4cm, cuống dài 6 - 7mm. Hoa tự mọc thành chùm ở kẽ lá hoặc đầu cành, màu hồng tím nhạt. Quả giáp dài 6cm, rộng 3,5cm, dày 1,5 - 12mm, không cuống. Mỗi quả 1 hạt, hình trứng dài 15mm, rộng 14mm, dày 8 - 10mm, bóng, đỏ nâu.

Cây hột mát mọc hoang ở vùng rừng núi nước ta, được trồng nhiều ở miền nam Trung Bộ và Nam Bộ - tại Hà Tĩnh, Quảng Bình thường được trồng quanh vườn. Mùa thu hoạch hạt mát tháng 5 - 6.

Thành phần hóa học : Sơ bộ thấy hạt mát có : chất dầu, chất gôm, nhựa độc với cá - Một ít rotenon, một chất không phải glucosid, alcaloid, không độc với cá, một saponin trung tính độc và một saponin acid. Tán hạt hột mát cho vào nước có nuôi cá, cá bị say và chết. Chất độc có tập trung ở lá mầm.

Công dụng : Cây hột mát không dùng làm thuốc - Nhân dân dùng hạt, tán nhỏ, luộc cá.

Hùng hoàng

Xem phần **Khoáng chất làm thuốc**

Công dụng : Không dùng làm thuốc - Quả có chất độc.

Thường là do dùng nhầm hoặc giả mạo vào hột thật, dùng phải, rất dễ xảy ra ngộ độc.

Hột mát

Tên khoa học : *Antheroporum pierrei* Gagnep. họ Cánh bướm (*Papilionaceae*)

Tên khác : Cây xa - Thần mát



Hương bài

Tên khoa học : *Dianella ensifolia* DC. (*Dianella odorata* Lamk, *Dianella javanica* Kunth, *Dianella Sand wicensis* Hook et Arn, *Dianella nemorosa* (L.) DC. họ Hành (*Liliaceae*)

